

Số: 22/QĐ-CNH

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc công khai Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2018 – 2019  
của Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGUYỄN HUỆ**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Xét đề nghị của Bộ phận chuyên môn trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai Cam kết chất lượng giáo dục năm học 2018-2019, của Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ; (kèm theo biểu số 09,10).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận tài vụ, phụ trách trang website của Nhà trường và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:  
- Lưu KT.  
-PTTrang WebCNH

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Hoàng Kim**

Biểu mẫu 09

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI  
Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ

(Kèm theo Quyết định số 22/QĐ-CNH ngày 10/6/2019 của trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ)

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2018 - 2019

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	...
I	Điều kiện tuyển sinh	Tuyển đủ 15 lớp với 11 hệ chuyên	Tuyển đủ 15 lớp với 11 hệ chuyên	Tuyển đủ 15 lớp với 11 hệ chuyên	
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Chương trình cơ bản+ chương trình chuyên	Chương trình cơ bản+ chương trình chuyên	Chương trình cơ bản+ chương trình chuyên	
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	-Phối hợp chặt chẽ, duy trì mối liên hệ hai chiều thường xuyên giữa nhà trường và gia đình, gia đình và nhà trường  -Thái độ học tập của học sinh: Nghiêm túc	-Phối hợp chặt chẽ, duy trì mối liên hệ hai chiều thường xuyên giữa nhà trường và gia đình, gia đình và nhà trường  -Thái độ học tập của học sinh: Nghiêm túc	-Phối hợp chặt chẽ, duy trì mối liên hệ hai chiều thường xuyên giữa nhà trường và gia đình, gia đình và nhà trường  -Thái độ học tập của học sinh: Nghiêm túc	
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Các hoạt động ngoại khóa, hội thi thực hành thí nghiệm, các hoạt động trải nghiệm	Các hoạt động ngoại khóa, hội thi thực hành thí nghiệm, các hoạt động trải nghiệm	Các hoạt động ngoại khóa, hội thi thực hành thí nghiệm, các hoạt động trải nghiệm	
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	Phẩm chất đạo đức, năng lực học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt từ khá trở lên	Phẩm chất đạo đức, năng lực học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt từ khá trở lên	Phẩm chất đạo đức, năng lực học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt từ khá trở lên	
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học tiếp theo	Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học tiếp theo	Có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học tiếp theo	



ngày 10 tháng 6 năm 2019  
 TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
 (Ký tên và đóng dấu)  
 NGUYỄN HUỆ  
 Nguyễn Hoàng Kim

Biểu mẫu 10

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO HÀ NỘI  
 Trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ

(Kèm theo Quyết định số 41/QĐ-CN/H ngày 10/6/2019 của trường THPT Chuyên Nguyễn Huệ)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông, năm học 2018 - 2019

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp			
			Lớp 10	Lớp 11	Lớp 12	Lớp ...
<b>I</b>	<b>Số học sinh chia theo hạnh kiểm</b>	1418				
1	Tốt (tỷ lệ so với tổng số)	99,65 %				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	0,35 %				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0				
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0				
<b>II</b>	<b>Số học sinh chia theo học lực</b>					
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	97,6 %				
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)	2,4 %				
3	Trung bình (tỷ lệ so với tổng số)	0				
4	Yếu (tỷ lệ so với tổng số)	0				
5	Kém (tỷ lệ so với tổng số)	0				
<b>III</b>	<b>Tổng hợp kết quả cuối năm</b>					
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	100%				
a	Học sinh giỏi (tỷ lệ so với tổng số)	97,6%				
b	Học sinh tiên tiến (tỷ lệ so với tổng số)	2,4 %				
2	Thi lại (tỷ lệ so với tổng số)	0%				
3	Lưu ban (tỷ lệ so với tổng số)	0%				
4	Chuyển trường đến/đi (tỷ lệ so với tổng số)					



5	Bị đuổi học (tỷ lệ so với tổng số)	0%				
6	Bỏ học (qua kỳ nghỉ hè năm trước và trong năm học) (tỷ lệ so với tổng số)	0%				
<b>IV</b>	<b>Số học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi</b>					
1	Cấp huyện	0				
2	Cấp tỉnh/thành phố	181				
3	Quốc gia, khu vực một số nước, quốc tế	- 23 HSG Quốc gia - 8 HS đạt giải NCKH Quốc gia - 1 HS đạt HC bạc Olympic tiếng Nga Quốc tế				
<b>V</b>	<b>Số học sinh dự xét hoặc dự thi tốt nghiệp</b>	442				
<b>VI</b>	<b>Số học sinh được công nhận tốt nghiệp</b>	442				
1	Giỏi (tỷ lệ so với tổng số)					
2	Khá (tỷ lệ so với tổng số)					
3	Trung bình (Tỷ lệ so với tổng số)					
<b>VII</b>	<b>Số học sinh thi đỗ đại học, cao đẳng (tỷ lệ so với tổng số)</b>	100%				
<b>VIII</b>	<b>Số học sinh nam/số học sinh nữ</b>	680/738				
<b>IX</b>	<b>Số học sinh dân tộc thiểu số</b>	07				

..... ngày 10 tháng 6 năm 2019

Thủ trưởng đơn vị  
(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Hoàng Kim